

Bản án số: 57/2021/HS-ST

Ngày: 20 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học

Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Đặng Việt C, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1982; trú tại: Thôn Ph, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Mạnh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; có vợ là V Hải D (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 11/2021/HS-ST ngày 15/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã tuyên phạt Đặng Việt C 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/12/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 10/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 10/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 23/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến nay tại Trại Tạm giam số 01 Công an Thành phố Hà Nội, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Kiều Tràng V, sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 9, xã S, huyện P, TP Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, xã Th, huyện P, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00 ngày 25/4/2021, Đặng Việt C đi bộ một mình lang thang quanh khu vực thôn Ph, xã V, huyện P, mục đích xem có ai sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Khi đi ngang qua Công ty Tâm Phúc thuộc thôn Ph, xã V, huyện P, C thấy bên trong sân xưởng gỗ của gia đình bà Lê Thị Ng (*sinh năm 1973, trú tại thôn Ph, xã V, huyện P, Hà Nội*), có dựng 01 chiếc xe đạp điện (kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Kiều Tràng V, sinh năm 1950, trú tại thôn 9, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội). Quan sát xung quanh không có người, xưởng không có cửa cổng nên C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. C đi bộ vào bên trong xưởng, đến gần chiếc xe đạp điện thì thấy xe không có chìa khóa và không biết cách nào để mở khóa nên C dùng tay bật yên xe đạp điện lên rồi tháo 01 hộp nhựa màu đen bên trong đựng 04 bình ắc quy của xe đạp điện này, xách trên tay rồi đi bộ ra đường tỉnh lộ 418 và đi nhờ xe tải chở cát của một người đàn ông (không rõ nhân thân lại lịch) đến khu vực gần ngã tư G, thị trấn P, thấy cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị L (sinh năm:1980, HKTT: thôn D, xã Th, huyện P) mở cửa, C xuống xe, đi bộ vào bán 01 hộp nhựa màu đen bên trong đựng 04 bình ắc quy vừa chiếm đoạt được cho chị L. Khi bán, C chỉ nói với chị L là do bình ắc quy hỏng không dùng nữa nên bán, chị L đồng ý mua và trả C 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền trên C mua 200.000 đồng ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân lại lịch ở vườn hoa thị xã S và sử dụng hết, số tiền còn lại C tiêu xài cá nhân hết.

Đối với ông Kiều Tràng V, sau khi phát hiện bị mất bình ắc quy xe đạp điện liền trình báo đến cơ quan Công an xã V, huyện P đề nghị điều tra giải quyết.

Ngày 26/4/2021, Đặng Việt C đã đến công an xã V xin đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của bản thân như nội dung đã nêu trên. Công an xã V tiến hành làm việc với Nguyễn Thị L và tạm giữ 01 (một) chiếc hộp nhựa màu đen bên trong có chứa 04 bình ắc quy của xe đạp điện đã qua sử dụng, trong đó các bình đều có kích thước bằng nhau, cùng màu nâu đỏ và đều có dòng chữ Taiyang 6-DZS-14 in trên thân bình ắc quy, (là tài sản C chiếm đoạt của ông V và đem bán cho chị L), rồi chuyển hồ sơ, tang vật, đối tượng Đặng Việt C đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 27/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã ra Quyết định trưng cầu định giá đối với một hộp nhựa màu đen, bên trong có chứa 04 bình ắc quy của xe đạp điện. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2021, Hội đồng định giá thường xuyên huyện Phúc Thọ kết luận: “01 (một) hộp nhựa màu đen, bên trong có chứa 04 bình ắc quy của xe đạp điện đã qua sử dụng, trong đó các bình đều có kích thước bằng nhau, cùng màu nâu đỏ và đều có dòng chữ Taiyang 6-DZS-14 in trên thân bình ắc quy, tại thời điểm định giá (ngày 25/4/2021) có trị giá là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng)”.

Vấn đề vật chứng và dân sự trong vụ án:

Đối với 01 (một) hộp nhựa màu đen, bên trong có chứa 04 bình ắc quy của xe đạp điện đã qua sử dụng, trong đó các bình đều có kích thước bằng nhau, cùng màu nâu đỏ và đều có dòng chữ Taiyang 6-DZS-14 in trên thân bình ắc quy: Quá trình điều tra, xác định ông Kiều Tràng V là chủ sở hữu hợp pháp đối với tài sản trên nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã trả lại tài sản trên cho ông V. Sau khi nhận lại tài sản ông V không có yêu cầu đề nghị, bồi thường gì vấn đề dân sự.

Đối với số tiền 380.000 đồng mà chị Nguyễn Thị L dùng để mua 01 hộp nhựa màu đen bên trong chứa 04 bình ắc quy của xe đạp điện, do số tiền nhỏ nên chị L không yêu cầu gì về dân sự.

Quá trình điều tra, truy tố Đặng Việt C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 01 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đặng Việt C về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Việt C từ 12 tháng đến 15 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 11/2021/HS-ST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2021. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đề cập. Chị Nguyễn Thị L đã mua của C 01 hộp nhựa màu đen bên trong chứa 04 bình ắc quy của xe đạp điện, do số tiền nhỏ nên chị L không yêu cầu gì về dân sự, do vậy không đề cập. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 25/4/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Kiều Tràng V, Đặng Việt C đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 (một) hộp nhựa màu đen, bên trong có chứa 04 bình ắc quy, đều có kích thước bằng nhau, cùng màu nâu đỏ và đều có dòng chữ Taiyang 6-DZS-14 in trên thân bình, trị giá 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) bên trong chiếc xe đạp điện của ông Kiều Tràng V đang để ở sân Công ty Tâm Phúc thuộc thôn Ph, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội, rồi đem bán được 380.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Mặc dù tài sản C trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng C đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, cụ thể: Ngày 15/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (án đã có hiệu lực pháp luật). Do đó lần phạm tội này của Đặng Việt C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, hiện bị cáo còn nợ 01 bản án chưa thi hành nhưng vì nghiện ma túy, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy bị cáo rất coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với chị Nguyễn Thị L là người mua 04 bình ắc quy của xe đạp điện nêu trên. Kết quả điều tra xác định chị L hoàn toàn không biết bình ắc quy nêu trên là do C trộm cắp mà có. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị L về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Đối với người đàn ông lái xe tải chở cát đã cho Đặng Việt C đi nhờ xe để bán bình ắc quy: Do C không biết nhân thân lai lịch của người đàn ông này nên không có căn cứ làm rõ để xử lý theo quy định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đặng Việt C ở khu vực vườn hoa bên xe thị xã S, Thành phố Hà Nội. Do C không biết về nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Việt C, ngoài lời khai của C không có tài liệu nào khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Sau khi phạm tội bị cáo C đã ra đầu thú; tài sản đã trả lại cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo C có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Kiều Tràng V đã nhận lại toàn bộ tài sản đã bị lấy trộm, nay không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường, nên không xét.

Đối với chị Nguyễn Thị L, người đã mua lại tài sản mà C trộm cắp với giá 380.000đ. Số tiền này C đã tiêu xài hết, chị L cũng không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Việt C 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù của Bản án số 11/2021/HS-ST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2021.

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

